

Số: 19 5 BC/ĐT-HĐQT

Hà nội, ngày 06 tháng 6 năm 2012

BÁO CÁO

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác nhiệm kỳ II Tổng công ty cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam Giai đoạn 2012 – 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Khoa học Công nghệ giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạng về Công nghệ thông tin và Truyền thông”;

Căn cứ Quyết định 1208/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch Điện lực Quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030;

Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty cổ phần điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Định hướng phát triển Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam giai đoạn 2010-2015 đã được Đại hội cổ đông thường niên 2010 thông qua;

Trên cơ sở đề án Tái cấu trúc và kế hoạch phát triển Tổng công ty VEIC do Ban Tổng giám đốc chủ trì xây dựng, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã lấy ý kiến, thảo luận và sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn. Sau khi xem xét, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2012 – 2016 của Tổng công ty cổ phần điện tử và tin học Việt nam với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. MỤC TIÊU VÀ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1.1. Quan điểm phát triển

- Phát triển các ngành sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty phải phù hợp với chiến lược phát triển các ngành công nghiệp của Việt nam có liên quan, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và phải phù hợp với thị trường trong nước và quốc tế.

- Phát triển các lĩnh vực có lợi thế của Tổng công ty, áp dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hoặc tạo ra các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao dựa trên việc ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ. Xây dựng Tổng công ty thành Tổng công ty mạnh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, sản xuất hàng hóa thay thế hàng nhập khẩu và hướng tới xuất khẩu các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

- Gắn kết giữa phát triển sản xuất kinh doanh và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học công nghệ có trình độ cao. Xây dựng Tổng công ty thành Tổng công ty mạnh dựa trên nền tảng mô hình mẹ - con, kết hợp với việc bảo vệ môi trường, hướng tới mô hình phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu chung:

- Phát triển Tổng công ty cổ phần điện tử và tin học Việt nam thành một đơn vị kinh tế vững mạnh trong nước, là đơn vị nòng cốt của ngành công nghiệp điện tử Việt nam



Handwritten signature or mark.

đồng thời có thể mạnh trong lĩnh vực tin học, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế, đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng ngày càng cao trong nước, tạo việc làm cho xã hội, đảm bảo phát triển bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo hội nhập vững chắc khu vực và thế giới.

- Phát triển Tổng công ty và các công ty thành viên thành một đơn vị mạnh trong 4 lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh là:

- + Điện tử dân dụng;
- + Điện tử chuyên dụng;
- + Công nghệ thông tin và truyền thông;
- + Giáo dục và đào tạo.

- Tối đa hóa giá trị của cổ đông.
- Tạo nhiều việc làm và không ngừng nâng cao thu nhập và phúc lợi cho người lao động.

1.3. Mục tiêu đến năm 2016:

- Mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận: Năm 2016 doanh thu toàn Tổng công ty và các công ty mà Tổng công ty chiếm trên 51% cổ phần là 1.400 tỷ đồng Việt Nam. Riêng doanh thu tại Tổng công ty trên 363 tỷ đồng, lợi nhuận của Tổng công ty đạt 47 tỷ. Từ năm 2012 đến 2016 phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân về doanh thu 15%/năm, về lợi nhuận 8%/năm.

- Mục tiêu tăng vốn và tài sản:

Đẩy mạnh tái cơ cấu Tổng công ty theo hướng tập trung vào các doanh nghiệp chủ đạo thuộc ngành nghề SXKD chính để lấy nguồn vốn tái cơ cấu, bổ sung vốn cho Tổng công ty. Đẩy mạnh việc khai thác các lợi thế về bất động sản.

Phát hành cổ phần tăng vốn và tìm đối tác chiến lược cho Tổng công ty theo lộ trình để đầu tư vào các dự án sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty, nhằm đạt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra cũng như xây dựng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo 4 trục cốt lõi: điện tử dân dụng, điện tử chuyên dụng, công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo. Đồng thời với việc tăng vốn cố gắng theo xu hướng giảm dần tỷ lệ sở hữu của SCIC tại Tổng công ty.

Phấn đấu đến năm 2016, Tổng số vốn chủ sở hữu của Tổng công ty đạt 668 tỷ đồng Việt Nam.

- Xây dựng mô hình hoạt động và thương hiệu của Tổng công ty: xây dựng Tổng công ty và các công ty thành viên hoạt động theo mô hình mẹ - con mạnh, trong đó lấy nòng cốt là công ty mẹ - Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

- Mục tiêu về đầu tư phát triển sản phẩm và dịch vụ chủ yếu: đến năm 2016 Tổng công ty sở hữu được một số sản phẩm và dịch vụ chủ lực (trong 4 lĩnh vực cốt lõi) góp phần tạo được tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận và tạo sản phẩm mang thương hiệu của Tổng công ty.

1.4. Định hướng phát triển các lĩnh vực ưu tiên

- **Lĩnh vực điện tử dân dụng:** Phát triển các sản phẩm dân dụng trên nền công nghệ điện tử, tin học và cơ điện lạnh. Tập trung vào các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và sẵn có về thị trường. Các sản phẩm tập trung nghiên cứu phát triển và đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ như: thiết bị AUDIO, VIDEO, thiết bị gia dụng (điện lạnh, bếp từ, microwave, ...), thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện và thân thiện với môi trường. Phát triển hệ thống phân phối sản phẩm trong nước và tiến tới xuất khẩu. Nghiên cứu các sản phẩm khác như: thiết bị điện tử cho dân dụng.

- **Lĩnh vực điện tử chuyên dụng:** Tập trung phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh như sau:

+ **Điện tử y tế:** Phát triển các sản phẩm thiết bị chẩn đoán hình ảnh, thiết bị theo dõi tín hiệu sinh học, thiết bị xét nghiệm, thiết bị xử lý môi trường và tiết trùng. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm, xây dựng mạng lưới phân phối và tiến tới xuất khẩu.

+ **Điện tử công nghiệp:** Tập trung nghiên cứu sản xuất, xây dựng hệ thống phân phối các thiết bị có sản lượng tiêu thụ lớn và giá trị gia tăng cao, ví dụ: công tơ điện tử các loại, thiết bị điều khiển và bảo vệ hệ thống điện, thiết bị đo lường công nghiệp, thiết bị điện tử công suất, thiết bị năng lượng sạch như pin mặt trời màng mỏng, năng lượng xanh. Phát triển dịch vụ Tổng thầu các công trình năng lượng và công nghiệp như: thủy điện, nhiệt điện, thiết bị xử lý môi trường.

+ **Thiết bị cơ điện tòa nhà:** Tập trung nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ có thể mạnh như: Dịch vụ tổng thầu các thiết bị cơ điện tòa nhà (điều hòa, hệ thống thông gió, thiết bị điện, ...), sản xuất các thiết bị an toàn cho tòa nhà và công trình dân dụng, công nghiệp (thiết bị báo cháy, các thiết bị giám sát vào/ra, các thiết bị thông tin cho tòa nhà...)

- **Lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông:** Tập trung nghiên cứu các sản phẩm và dịch vụ có thể mạnh như:

+ **Các thiết bị truyền dẫn và đầu cuối:** chuyển mạch PCM và SDH, GPON, các thiết bị chuyển mạch ethernet, ...), các thiết bị đầu cuối thông tin và tổng đài (Tổng đài IP, điện thoại gia đình và doanh nghiệp trên nền IP,...), các thiết bị nguồn cung cấp (nguồn switching, cộng hưởng, ...), thiết bị truyền dẫn và đầu cuối không dây. Cung cấp dịch vụ truyền số liệu trên nền công nghệ mạng IP và vệ tinh.

+ **Máy tính và phần mềm:** sản xuất màn hình, sản xuất máy tính, sản xuất các thiết bị chuyên dụng phục vụ công nghiệp công nghệ thông tin theo định hướng. Dịch vụ cung cấp giải pháp cơ sở dữ liệu, điện toán đám mây, ...

+ **Truyền hình:** nghiên cứu sản xuất các thiết bị phục vụ truyền hình số, setop box... và liên kết với các đối tác để cung cấp dịch vụ truyền hình số.

- **Lĩnh vực giáo dục và đào tạo:** Tập trung phát triển trường VTC trở thành trường đại học công nghệ, cung cấp dịch vụ giáo dục, dịch vụ đào tạo theo nhu cầu và đạo tạo theo địa chỉ chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ.

2. KẾ HOẠCH 2012 – 2016 VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

2.1. Kế hoạch Doanh thu và lợi nhuận

Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự báo doanh thu và lợi nhuận				
		Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
I	Doanh thu (*)	1.100	1.050	1.200	1.300	1.400
	trong đó: tại TCT	210	110	194	262	363
Các chỉ tiêu cụ thể tại Tổng công ty						
II	Sản phẩm chủ yếu					
II.1	Thiết bị y tế	0	20	56	82	114
II.2	TB Công nghiệp, CNTT và truyền thông	150	30	74	115	180
II.3	Giáo dục, đào tạo	15	17	20	21	25
II.4	Khác	1	1	1	1	1
III	Lợi nhuận trước thuế	34,36	32,18	39,81	41,69	46,94
III.1	KD tại TCT	2,50	4,71	10,98	15,56	22,18
III.2	Thu nhập tài chính	13,78	11,20	9,60	8,00	8,00
III.3	Thu Cổ tức	30,69	30,14	34,47	34,90	35,20

(*) Dự báo doanh thu hợp nhất tại Tổng công ty và các công ty mà VEIC có vốn góp trên 51%

(**) Chưa tính đến các khoản thu nhập khác như: chuyển nhượng cổ phần và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

180
 ĐỒNG T
 HẠN T
 TỬ Y
 HỌC
 NA
 M - T

100

2.2. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2012-2016

2.2.1. Trụ sở E5 Cầu giấy

Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc hoàn thiện thủ tục để có quyết định cấp đất của UBND TP Hà Nội.

Tìm kiếm đối tác có tiềm năng, kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, phấn đấu đến năm 2014 có thể khởi công xây dựng.

2.2.2. Văn phòng phía Nam

Tìm kiếm đối tác và chuyển đổi quyền thuê nhà tại 197 Nguyễn Thị Minh Khai tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng trụ sở phía nam phù hợp với mục tiêu sử dụng lâu dài theo nhu cầu của Tổng công ty.

2.2.3. Đầu tư nhà máy sản xuất thiết bị chuyên dụng

Đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất thiết bị mới trong khu công nghiệp công nghệ cao tại phía Bắc nhằm tăng cường năng lực sản xuất của Tổng công ty

Kết hợp với các công ty thành viên để đầu tư sản xuất các thiết bị công nghệ mới như: đèn LED chiếu sáng, Pin mặt trời công nghệ màng mỏng hiệu suất cao....

Phối hợp với Bộ Y tế đầu tư trung tâm nghiên cứu, kiểm nghiệm và cấp phép sử dụng thiết bị y tế.

2.2.4. Đầu tư nâng cấp Trường cao đẳng Công nghệ Viettronics

Đầu tư nâng cấp trường cao đẳng công nghệ Viettronics thành trường Đại học vào năm 2016 thành trường đại học hàng đầu trung vùng Duyên hải Bắc Bộ.

2.3. Tái cấu trúc Tổng công ty

2.3.1. Mục tiêu tái cấu trúc

Tăng cường hiệu quả sản kinh doanh của Tổng công ty và các công ty thành viên, liên kết. Xây dựng mô hình hoạt động của Tổng công ty và các công ty thành viên, liên kết theo mô hình mẹ-con mạnh, lấy nòng cốt là công ty mẹ - Tổng công ty.

Tái cấu trúc để thực hiện thành công chiến lược phát triển sản xuất của Tổng công ty giai đoạn 2012 – 2016. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả với mô hình quản trị hiện đại, đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành có trình độ cao.

Quy hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh các công ty thành viên để tối ưu hóa các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo từng lĩnh vực đã được định hướng: Điện tử dân dụng, điện tử chuyên dụng, Công nghệ thông tin – truyền thông, Giáo dục và đào tạo.

Xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức tại Tổng công ty phù hợp với chiến lược và mô hình hoạt của Tổng công ty giai đoạn 2012 – 2016. Lập quy hoạch cán bộ trung hạn và dài hạn, xây dựng chương trình và kế hoạch đào tạo lại đội ngũ cán bộ. Xây dựng quy chế lương thưởng phù hợp.

2.3.2. Các đơn vị thành viên và liên kết

Thông qua hệ thống Người đại diện xây dựng lộ trình tái cấu trúc các công ty có vốn góp của Tổng công ty, nhằm mục đích đạt được quá trình tái cấu trúc Tổng công ty theo mục tiêu.

Thông qua hệ thống Người đại diện xây dựng chiến lược hoạt động của các công ty thành viên phù hợp với chiến lược của Tổng công ty. Trên cơ sở hoạt động của các công ty này, tái cấu trúc theo định hướng:

- Sắp xếp các công ty hoạt động theo định hướng, chủ yếu tại các công ty mà Tổng công ty giữ cổ phần trên 51% và 1 số công ty có tình trạng sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng của Tổng công ty.



- Thoái vốn (với điều kiện đàm phán với các đối tác phù hợp) để tối đa giá trị lợi ích của Tổng công ty, nhất là những công ty có quỹ đất, nhà và các bất động sản. Các công ty nên thoái vốn theo lộ trình khác nhau.

- Tăng vốn cho các công ty có hoạt động phù hợp định hướng và hiệu quả.

- Kết hợp với các công ty thành viên, liên kết để khai thác mặt bằng, quỹ đất hiện có nhằm biến lợi thế đó thành vốn để tập trung đầu tư vào các lĩnh vực chính.

2.4. Ổn định và phát triển các hoạt động kinh doanh hiện tại

Nâng cao vai trò người đại diện để đảm bảo nguồn thu cổ tức tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty; thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo định hướng của VEIC.

Sử dụng linh hoạt tiền nhàn rỗi để tăng cường tối đa của Tổng công ty thông qua hoạt động tiền gửi và cho các công ty thành viên vay ngắn hạn.

Kiểm soát và nâng cao hiệu quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại (các dự án về năng lượng, dịch vụ cơ điện tòa nhà...) nhằm tạo tăng trưởng lợi nhuận, nhưng đảm bảo kiểm soát rủi ro (tài chính, tiến độ, kỹ thuật, chất lượng...)

Đẩy mạnh công tác quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường công tác đầu tư cơ sở vật và nhân lực để nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực đào tạo.

2.5. Tăng cường hoạt động Khoa học công nghệ

Tăng cường liên danh liên kết với các công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển thiết bị y tế

Đầu tư vốn vào công ty có kinh nghiệm cũng như có nguồn lực trong lĩnh vực phát triển sản phẩm điện tử chuyên dụng

Tăng cường hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác trong nước cũng như ngoài nước để sản xuất các sản phẩm công nghệ cao như năng lượng xanh....

Tranh thủ sự hỗ trợ của bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Y tế trong các chương trình phát triển khoa học công nghệ: đề tài, chương trình sản phẩm Quốc gia, chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia....

2.6. Xây dựng và phát triển thị trường

Xây dựng thương hiệu của Tổng công ty 1 cách thống nhất, trong đó có bộ nhận dạng thương hiệu của Tổng công ty. Định vị thương hiệu Tổng công ty trên thị trường trong nước và từng bước đưa ra thị trường quốc tế.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thương hiệu sản phẩm dựa trên cơ sở truyền thống của Tổng công ty cũng như thói quen tiêu dùng của người Việt Nam.

Xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường. Tổ chức nghiên cứu thị trường, nhu cầu của khách hàng để có kế hoạch phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu của thị trường. Xây dựng hệ thống phân phối sản phẩm theo từng phân khúc thị trường cũng như đặc thù của sản phẩm.

Tăng cường nghiên cứu, khảo sát thị trường nước ngoài nhất là các nước trong khu vực và các nước đang phát triển để mở rộng thị ra nước ngoài. Quan hệ chặt chẽ với thường vụ Đại sứ Quán của Việt Nam tại nước ngoài.

Xây hệ thống khách hàng quan trọng như: Bộ y tế, bệnh viện các cấp, Tập đoàn Điện lực, Dầu khí Viettel, VNPT....

2.7. Kế hoạch tăng vốn, tìm đối tác chiến lược và khai thác mặt bằng

Chủ động chuyển nhượng cổ phần và khai thác lợi thế đất đai, tạo nguồn vốn phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển sản phẩm chiến lược.

Tận dụng tối đa mặt bằng của Tổng công ty và các công ty thành viên mà Tổng công ty có vốn góp.



Tìm đối tác chiến lược phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Nghiên cứu phương án tăng vốn của Tổng công ty đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của bản kế hoạch 2012 – 2016 làm cơ sở để Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện việc tái cấu trúc Tổng công ty theo chức năng quản lý, Báo cáo cấp có thẩm quyền theo phân cấp.

Phê duyệt Đề án tái cấu trúc tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên, chỉ đạo người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được phê duyệt.

Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;

Phê duyệt kế hoạch đầu tư tổng thể và từng giai đoạn;

Phê duyệt các quy chế liên quan đến hoạt động của Tổng công ty;

3.3. Tổng giám đốc

Tổng giám đốc trực tiếp tổ chức thực hiện Đề án tái cấu trúc đã được HĐQT phê duyệt đạt được mục tiêu đã đề ra;

Quá trình tái cấu trúc có thể lập các Ban chỉ đạo cấp Tổng công ty để thực hiện.

Lập các kế hoạch chi tiết theo năm và theo dự án cụ thể trình HĐQT phê duyệt, đồng thời điều hành thực hiện các kế hoạch đề ra.

3.4. Văn phòng

Văn phòng làm đầu mối xây dựng mô hình tổ chức. Cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban của Tổng công ty.

Làm đầu mối xây dựng quy chế lương thưởng, chế độ đãi ngộ gắn trách nhiệm với hiệu quả thực hiện.

Tham mưu xây dựng chương trình đào tạo, đãi ngộ và chính sách nhân sự phù hợp để thực hiện kế hoạch này.

3.5. Ban Tài chính

Lập kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn phù hợp với Đề án tái cấu trúc của Tổng công ty.

Phối hợp với Ban Kế hoạch Đầu tư để lập kế hoạch chi tiết phương án tái cơ cấu vốn tại các công ty mà Tổng công ty góp vốn trình Tổng giám đốc và HĐQT theo phân cấp.

Cân đối đảm bảo nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và các dự án nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới;

Kiểm soát và nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý vốn;

3.6. Ban Kế hoạch đầu tư

Lập các kế hoạch chi tiết, giám sát việc thực hiện kế hoạch theo đúng đề án đã được phê duyệt.

Xây dựng các dự án đầu tư theo định hướng, phối hợp với người đại diện để tìm kiếm đối tác chiến lược để đầu tư các dự án của Tổng công ty và các công ty thành viên, liên kết trình Tổng giám đốc và HĐQT phê duyệt theo phân cấp.



3.7. Ban Kinh doanh và Công nghệ

Ban Kinh doanh và Công nghệ là đầu mối trong lập chương trình chi tiết và triển khai thực hiện việc nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới;

Triển khai các hoạt động về sản xuất kinh doanh theo định hướng đã được phê duyệt, phối hợp với người đại diện tại các công ty thành viên và liên kết để thực hiện thành công kế hoạch này.

Trên đây là toàn bộ dự thảo Kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến công tác nhiệm kỳ 2012 – 2017, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn !

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi gửi

- Đại Hội Cổ đông 2012;
- HĐQT, TGD;
- Lưu VT;



Lưu Hoàng Long

